

Bản án số: 141/2023/HSST
Ngày: 15/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Ngọc;

Ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2023/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Minh N, sinh năm 1986, tại tỉnh Cần Thơ.

Chứng minh nhân dân số: 092086014XXX; Cấp ngày 22/11/2021.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Ti, tỉnh Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền sự: Không

Tiền án: Ngày XX/XX/2011, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt 7 năm tù về Tội cướp giật tài sản. Đã chấp hành xong án phí.

Ngày XX/XX/2012, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 3 năm 6 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Tổng hình phạt là 10 năm 6 tháng tù về Tội cướp giật tài sản và Tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong án phí, tiền nộp sung công quỹ Nhà nước, nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Ngày XX/XX/2008, bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày XX/8/2023 cho đến nay.

- *Bị hại*: Vy Thị B, sinh năm 1996, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.
- *Người làm chứng*: Trịnh Văn Đ, sinh năm 1990, (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu Vực X, xã C, huyện M, tỉnh Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên khoảng 16 giờ ngày 15/8/2023, Trần Minh N rủ Trịnh Văn Đ đi bắt trộm cắp chó về bán lại kiếm tiền tiêu xài, thì Đ đồng ý. Đến khoảng 03 giờ ngày 16/8/2023, Đ chuẩn bị 01 súng bắn điện tự chế và gọi điện thoại gọi cho N đi tìm kiếm chó trộm cắp. Khi N điều khiển xe mô tô biển số: 93V1 – 05XX chở Đ đến Khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì Đ dùng súng bắn 01 con chó rồi lấy mang đến lô cao su thuộc Khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong cất giấu. Sau đó, N cùng Đ tiếp tục đến khu vực ngã tư 50 thuộc khu Tân Hưng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước bắn trộm 01 con chó màu đen của bà Vy Thu B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng bắt quả tang người cùng tang vật đồng thời tiến hành truy tìm 01 con chó theo lời khai của N và Đ tại vị trí đã giấu trước đó nhưng không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 61/KL – ĐG ngày 23/8/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Bù Đăng kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm: 01 con chó màu đen, cân nặng 20,3kg có giá trị 1.015.000 đồng.

Ngày 06/4/2012, Trần Minh N bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 10 năm 06 tháng tù về Tội về trộm cắp tài sản và Tội cướp giật tài sản, ngày 25/12/2020 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

- Về vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ 01 con chó màu đen đã trả lại cho bị hại là bà Vy Thu B.

+ 01 xe mô tô biển số: 93V1 – 05XX, 01 súng bắn điện tự chế chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng phục vụ cho việc truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Vy Thu B đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

- Tại Cáo trạng số 145/CT – VKS.BĐ ngày 27/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Trần Minh N về Tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm Tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

Bị cáo Trần Minh N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 16/8/2023, Trần Minh N, Trịnh Văn Đ lén lút trộm cắp 01 con chó có giá trị 1.015.000 đồng của bà Vy Thu B thuộc khu Tân Hưng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng bắt quả tang người cùng tang vật. Mặc dù bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản. Tuy nhiên, việc không chiếm đoạt được tài sản là sự việc khách quan, ngoài ý muốn của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có 02 tiền án về các Tội trộm cắp tài sản và Tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, mặc dù giá trị tài sản bị xâm hại chưa đủ định lượng nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội trộm cắp tài sản.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Minh N đã phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do bản tính lười lao động muốn có tiền để tiêu xài bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo đã có tiền án về các tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Mặc dù, lần phạm tội của bị cáo không được tính là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2007.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội chưa đạt, bị cáo có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 01 con chó màu đen đã trả lại cho bị hại là bà Vy Thu B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số: 93V1 – 05XX của bị cáo được sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 súng bắn điện tự chế

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Vy Thị B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có

thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên có thể miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với Trịnh Văn Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và chưa bị kết án về Tội trộm cắp tài sản hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của BLHS nên không xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính. Do đó, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 con chó N và Đ trộm cắp đã cất giấu không thu giữ được, không xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục điều tra xác minh sử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm Tội trộm cắp tài sản.

* Áp dụng điểm b khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 15, Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh N 09 tháng tù (chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu sung công quỹ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 93V1 – 05XX. Số khung RLCS5C640AY309281; số máy 5C64309288.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 súng bắn điện tự chế

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0010XXX ngày 09/11/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh